TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 113/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2026/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1979; Căn cước công dân số: 064179000127;

Địa chỉ: Tổ dân phố B A, phường A, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Ông Võ Thành P, sinh năm 1973; Căn cước công dân số: 064073000867;

Địa chỉ: Tổ dân phố B A, phường A, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị H và ông Võ Thành P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Võ Thành P có 02 con chung là cháu Võ Nhật N, sinh ngày 10/3/2001 và cháu Võ Nhật T, sinh ngày 05/02/2005. Hiện nay các cháu đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được nên khi ly hôn bà H và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Võ Thành P tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị H và ông Võ Thành P thỏa thuận bà H chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm

nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005743, ngày 02/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; bà H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Huy Viễn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13 - Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai
(Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13);
- UBND phường An Khê, tỉnh Gia Lai
(Để ghi vào Sổ hộ tịch, ĐKKH ngày 13/8/2001);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.